

Số: /BC-UBND

An Giang, ngày tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 01 năm 2026

Kính gửi:

- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện Công điện số 644/CD-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC), kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp và Công văn số 412/BTP-KSTT ngày 22/01/2026 của Bộ Tư pháp về báo cáo cải cách thủ tục hành chính hàng tháng; Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về cải cách việc quy định TTHC

1.1. Kết quả đánh giá tác động và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có quy định TTHC

Trong tháng 01 năm 2026, tỉnh An Giang không phát sinh dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC.

1.2. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC

a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ:

Trong kỳ báo cáo, tỉnh An Giang không phát sinh dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC chứa quy định kinh doanh.

b) Kết quả thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

Tỉnh An Giang tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 384/KH-UBND ngày 08/4/2025 về triển khai chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025. Kết quả cụ thể:

- Đến nay đã ban hành 21 Quyết định ủy quyền với 517 TTHC, thuộc nhiều lĩnh vực (47 lĩnh vực): An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương); An toàn vệ sinh lao động (Bộ Công Thương); bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Bộ Công Thương); chất lượng sản phẩm hàng hóa (Bộ Công Thương); Công nghiệp địa phương (Bộ Công Thương); Công nghiệp nặng (Bộ Công Thương); Công nghiệp tiêu dùng (Bộ Công Thương); Cụm Công nghiệp (Bộ Công Thương); Dầu khí (Bộ Công Thương); Điện (Bộ Công Thương); Điện lực (Bộ Công Thương); Giám định thương mại (Bộ Công Thương); Hóa chất (Bộ Công Thương); Khoáng sản (Bộ Công Thương); Kinh doanh khí (Bộ Công Thương); Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương); Nghề thủ công mỹ nghệ (Bộ Công Thương); Quản lý bán hàng đa cấp (Bộ Công Thương); Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý (Bộ Công Thương); Thương mại điện tử (Bộ Công Thương); Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương); Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương); Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương); Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương); Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương); An toàn bức xạ và hạt nhân (Bộ Khoa học và Công nghệ); Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ); Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ); Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ); Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ); Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ); Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ); Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường); Môi trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường); Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường); Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường); Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường); Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường); Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch); Nghệ thuật biểu diễn (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch); Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch); Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch); Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch); Đường bộ (Bộ Xây dựng); Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng); Dược phẩm (Bộ Y tế); Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo).

- Ban hành 02 Quyết định phân cấp¹ với 07 TTHC thuộc 02 lĩnh vực: Việc làm (Bộ Nội vụ); Khoa học và Công nghệ (Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

- Ban hành Quyết định số 2441/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 công bố danh mục TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình, một phần và TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến trên địa bàn tỉnh. Theo đó:

+ 1.150/1.150 TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến (tỷ lệ 100%);

+ 2.154 TTHC cung cấp DVCTT (1.093 toàn trình, 1.061 một phần);

¹ 13/2025/QĐ-UBND ngày 24/10/2025; 21/2023/QĐ-UBND ngày 07/12/2023.

+ 1.848 TTHC thuộc thẩm quyền cấp tỉnh; 401 TTHC thuộc thẩm quyền cấp xã;

+ 123 TTHC có mức thu phí, lệ phí 0 đồng khi thực hiện DVCTT;

+ 173 TTHC chưa phát sinh hồ sơ trong 03 năm gần nhất.

- Địa phương cũng ban hành Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 16/09/2025 về quy trình tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính (phi địa giới hành chính) trên địa bàn tỉnh An Giang và Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 về công bố danh mục TTHC thực hiện giảm 30% thời gian giải quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh An Giang ước tiết kiệm khoảng 4,8 tỷ đồng.

- Trong kỳ, tỉnh đã Ban hành 02 Quyết định công bố danh mục TTHC tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp; 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính, cụ thể:

+ Cấp tỉnh (theo Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 22/12/2025): Danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang với 1.848 TTHC thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và 8 TTHC thực hiện không tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh. Trong đó, thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính với **1.856** TTHC (đạt **100%**), đồng thời có 1.848 TTHC được cung cấp DVCTT.

+ Cấp xã (theo Quyết định số 2442/QĐ-UBND ngày 22/12/2025): Danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang với 391 TTHC thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và 11 TTHC thực hiện không tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Trong đó, thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính với **402** TTHC (đạt **100%**), đồng thời có 399 TTHC được cung cấp DVCTT.

* Ghi chú: Tổng TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính đạt tỷ lệ **100%** với 2.258 TTHC, (phân theo cấp thực hiện cấp tỉnh, cấp xã; ví dụ: 01 TTHC được công bố nhưng cùng thực hiện ở 02 cấp cấp tỉnh, cấp xã).

- Ngoài ra, Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 726/UBND-TH ngày 19/5/2025 về đẩy mạnh cải cách TTHC nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh (triển khai Nghị quyết số 124/NQ-CP của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2025).

- Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 496/UBND-HCC ngày 15/8/2025 về việc triển khai Công điện số 127/CD-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung hoàn thành cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện

kinh doanh theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

- Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 quy định mức thu 0 đồng đối với phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khi thực hiện DVCTT trên địa bàn tỉnh An Giang.

c) Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Trong tháng, tỉnh tiếp tục thực hiện rà soát, công bố TTHC nội bộ. Đến nay:

- Đã ban hành 29 Quyết định công bố, với hơn 482 TTHC nội bộ.
- Chỉ đạo các cơ quan hoàn thành cập nhật quy trình nội bộ sang quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

d) Kết quả thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Nội dung này được thực hiện khi Bộ, ngành Trung ương ban hành quyết định phân cấp cho địa phương.

đ) Kết quả thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:

Đã giao cho các sở, ban, ngành kiến nghị trực tiếp Bộ, ngành liên quan.

e) Kết quả thực hiện Nghị quyết số 66.7/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu

- Tỉnh đã hoàn thành việc rà soát TTHC theo Công điện số 201/CĐ-TTg ngày 22/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu tại Báo cáo số 331/BC-UBND ngày 31/10/2025. Hoàn thành việc cung cấp kết quả thống kê, rà soát TTHC ở 3 cấp chính quyền (gửi lần 2) tại Công văn số 2160/UBND-HCC ngày 15/12/2025.

- Ban hành Văn bản số 1890/UBND-HCC ngày 26/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ và Công điện số 220/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Ban hành Văn bản số 2242/UBND-HCC ngày 18/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho các đơn vị về khẩn trương triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng tại Văn bản số 12188/VPCP-KSTT ngày 10/12/2025 về kết quả rà soát TTHC do địa phương ban hành.

1.3. Tổng số TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ

Trong kỳ báo cáo, tỉnh An Giang chưa ban hành quy định TTHC mới.

2. Về cải cách việc thực hiện TTHC

Nội dung 2.1; 2.2; 2.3; 2.4 do Văn phòng Chính phủ thống kê.

- Tỉnh đang dự thảo kế hoạch triển khai công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và cung cấp DVCTT năm 2026.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 24/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả DVCTT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 05/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh nâng cao chất lượng cung cấp DVCTT toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

2.5. Kết quả hợp nhất, kết nối các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC

- Hoàn thành hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống Một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. Hiện nay, tỉnh đã dùng cung cấp Cổng Dịch vụ công theo chỉ đạo của Trung ương.

- Đã kết nối chính thức giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với CSDL quốc gia về dân cư.

3. Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

Trong kỳ, tỉnh đã ban hành 23 Quyết định công bố danh mục TTHC, với 185 TTHC được cập nhật, chuẩn hóa (công bố mới 26 TTHC; sửa đổi, bổ sung, thay thế 129 TTHC; bãi bỏ 30 TTHC); đồng thời ban hành 02 Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ với 03 quy trình nội bộ được áp dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

4. Kết quả rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh

- Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục thực hiện theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp. Sở, ban, ngành tỉnh đang thực hiện rà soát tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tích hợp DVCTT với Cổng DVC quốc gia: đến nay Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đã cung cấp đầy đủ danh mục DVCTT toàn trình và một

phần theo các quyết định đã công bố, cụ thể (24/01/2026) đã cung cấp 2154 DVCTT (tỷ lệ 99,1%) trên tổng TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương (2174 TTHC), trong đó: 1.094 DVCTT toàn trình trên tổng số 1.099 TTHC đủ điều kiện toàn trình (đạt 99,55%); cung cấp 1.060 DVCTT một phần; còn lại 22 TTHC chưa cung cấp DVCTT (đang tích hợp, kiểm thử).

5. Đẩy mạnh chất lượng số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử

Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo dõi, chỉ đạo việc số hóa hồ sơ TTHC khi tiếp nhận, ký số kết quả giải quyết TTHC. Kết quả số hóa Tháng 01:

- + Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ đầu vào: đạt 76.92%.
- + Tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ đầu ra (cấp kết quả điện tử): đạt 76.97%.
- + Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa: 90.37%.

6. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

Trong kỳ báo cáo (15/12/2025 - 14/01/2026), tỉnh tiếp nhận 154 phản ánh, kiến nghị; đã xử lý 114, đang xử lý trong hạn 40 PAKN.

7. Kết quả xử lý hồ sơ

- Tình hình tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang (không bao gồm số liệu trên hệ thống các ngành dọc) từ ngày **15/12/2025 đến 14/01/2026**:

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 122.948 hồ sơ, trong đó kỳ trước chuyển sang 23.549 hồ sơ, tiếp nhận mới là 99.399 hồ sơ.

+ Số hồ sơ nộp trực tuyến: 88.749 hồ sơ.

+ Số hồ sơ nộp trực tiếp: 10.650 hồ sơ.

- Tổng số hồ sơ đã giải quyết : 95.944 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ xử lý trước và đúng hạn: 94.205 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn (*đã hoàn thành việc xử lý*): 1.739 hồ sơ.

- Tổng số hồ sơ đang giải quyết : 25.238 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ đang giải quyết trong hạn: 21.734 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ đang giải quyết quá hạn: 3.504 hồ sơ (*hồ sơ kỳ trước chuyển sang và hồ sơ phát sinh trong kỳ*).

- Số lượng hồ sơ đã rút/hủy và chưa được tiếp nhận: 829 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ dừng xử lý/đã hủy: 1.766 hồ sơ.

- Tỷ lệ DVC trực tuyến/ tổng số hồ sơ tiếp nhận đạt: 85,27%, trong đó:

+ Hồ sơ DVC toàn trình trực tuyến: 57.834

+ Hồ sơ DVC một phần trực tiếp: 47.003

- **Tỷ lệ DVC trực tiếp/ tổng số hồ sơ tiếp nhận đạt: 12,93%**, trong đó:

+ Hồ sơ DVC toàn trình trực tiếp: 10.962

+ Hồ sơ DVC một phần trực tiếp: 4.937

- **Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn** ((*trước hạn + đúng hạn + đang giải quyết trong hạn*)/*Tổng số hồ sơ tiếp nhận*): 115.939/122.948 hồ sơ, tỷ lệ **94,3%**.

- **Tỷ lệ hồ sơ quá hạn** ((*đã trả kết quả quá hạn + đang giải quyết quá hạn*)/*Tổng số hồ sơ tiếp nhận*): 5.243/122.948 hồ sơ, tỷ lệ **4,27%**. Trong đó:

+ Cấp tỉnh: 571 hồ sơ, nhiều nhất là Công an tỉnh An Giang với 368 hồ sơ trả kết quả quá hạn, không có hồ sơ đang giải quyết quá hạn; thứ nhì là Sở Nông nghiệp và Môi trường với 67 hồ sơ trả kết quả quá hạn, 88 hồ sơ đang giải quyết quá hạn.

+ Các chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 1.163 hồ sơ, nhiều nhất là Chi nhánh liên xã phường Hà Tiên với 243 hồ sơ trả kết quả quá hạn, 35 hồ sơ đang giải quyết quá hạn; thứ nhì là Chi nhánh liên xã Hòn Đất với 200 hồ sơ trả kết quả quá hạn, 18 hồ sơ đang giải quyết quá hạn.

+ Cấp xã: 3.509 hồ sơ, nhiều nhất là Đặc khu Phú Quốc với 100 hồ sơ trả kết quả quá hạn, 2.810 hồ sơ đang giải quyết quá hạn (*trong đó có 2.701 hồ sơ đất đai*); thứ nhì là Xã Bình Giang với 02 hồ sơ trả kết quả quá hạn, 67 hồ sơ đang giải quyết quá hạn (*100% lĩnh vực đất đai*).

Ghi chú: lượng hồ sơ quá hạn tập trung chủ yếu ở lĩnh vực Đất đai.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Công tác cải cách TTHC tiếp tục được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ, bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Văn phòng Chính phủ; kịp thời cụ thể hóa bằng các kế hoạch, quyết định, văn bản chỉ đạo điều hành phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Tỉnh An Giang đã kịp thời triển khai các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 20/CĐ-TTg ngày 26/02/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, Văn bản số 219/TTg-KSTT ngày 27/02/2025 về việc bảo đảm thực hiện TTHC (TTHC) cho người dân, doanh nghiệp khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và Quyết định số 439/QĐ-TTg ngày 26/02/2025 về ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, đặc biệt là TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và doanh nghiệp, được đẩy mạnh; tỷ lệ TTHC cung cấp DVCTT đạt mức cao; 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính, đáp ứng yêu cầu tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được vận hành ổn định, từng bước phát huy hiệu quả; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống thông tin chuyên ngành được duy trì, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết TTHC.

Công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được quan tâm chỉ đạo; tỷ lệ số hóa hồ sơ đầu vào, đầu ra tiếp tục được cải thiện, tạo tiền đề cho việc khai thác, sử dụng lại dữ liệu trong giải quyết TTHC.

Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được thực hiện theo đúng quy định; kịp thời tiếp nhận, phân loại và chuyển xử lý, góp phần nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Khó khăn

Hệ thống thông tin, phần mềm chuyên ngành của một số bộ, ngành Trung ương chưa kịp thời nâng cấp, hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh còn hạn chế.

Dữ liệu hộ tịch, dân cư chưa được đồng bộ, đầy đủ; phần mềm hộ tịch còn xảy ra lỗi kỹ thuật, ảnh hưởng đến việc khai thác, sử dụng thông tin phục vụ giải quyết TTHC.

Một số TTHC, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, còn phức tạp, yêu cầu nhiều bước xác minh; thời gian thực hiện thực tế kéo dài do chưa tính đầy đủ các khoảng thời gian niêm yết, xác định nghĩa vụ tài chính, gây khó khăn trong việc bảo đảm tiến độ trả kết quả đúng hạn.

Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại dữ liệu số hóa trong giải quyết TTHC còn chưa cao; việc chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước chưa đồng đều.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THÁNG TIẾP THEO

- Ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và công tác truyền thông về kiểm soát TTHC năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Công bố kết quả xếp loại các đơn vị theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp tháng 01 năm 2026 theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- UBND cấp xã tiếp tục định kỳ hàng tuần công bố và đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị kết quả đánh giá chất lượng Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg.

- Kịp thời tiếp nhận, xem xét, chuyển xử lý PAKN của người dân, doanh nghiệp đúng thời hạn và quy định.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Bộ Tư pháp

- Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, điều chỉnh quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên Phần mềm Hệ tịch theo hướng tinh gọn, giảm số lượng bước và số lượng tài khoản phải thao tác. Hiện nay, tại một số đơn vị, quy trình phải thực hiện qua 05 bước/05 tài khoản, làm phát sinh thao tác, kéo dài thời gian xử lý và phức tạp hơn so với quy trình trên Hệ thống Một cửa điện tử cấp tỉnh.

- Đề nghị Bộ Tư pháp sớm có giải pháp kỹ thuật để hỗ trợ trích xuất tệp (file) tờ khai điện tử đối với các thủ tục: Trích lục khai sinh, Xác nhận tình trạng hôn nhân, Đăng ký kết hôn, Đăng ký khai tử. Hiện tại, các đơn vị phải in tờ khai hoặc lập tờ khai bằng hình thức viết tay để đính kèm trong hồ sơ không giấy, gây khó khăn cho việc thực hiện số hóa và chuẩn hóa thành phần hồ sơ điện tử.

- Căn cứ Công văn số 19431-CV/VPTW ngày 11/12/2025 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương về thực hiện cắt giảm và đơn giản hoá thủ tục hành chính, đề nghị Bộ Tư pháp (thông qua Đảng uỷ Bộ Tư pháp) chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan sớm báo cáo, tham mưu chính sách đối với cán bộ, công chức trực tiếp, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền địa phương, trong đó xem xét phương án hỗ trợ hằng tháng bằng 100% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng theo chế độ tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025; đồng thời làm rõ căn cứ thực tiễn, khối lượng công việc và mức độ vất vả của nhiệm vụ để bảo đảm tính thuyết phục, khả thi.

- Chủ trì, tổng hợp và cung cấp thông tin đầu mối phối hợp với địa phương trong việc triển khai dịch vụ công trực tuyến theo mô hình tập trung; bảo đảm việc hỗ trợ địa phương 24/7, nhất là trong giai đoạn đầu triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung.

- Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp, có ý kiến với Bộ Tài chính trong quá trình xây dựng, hoàn thiện Thông tư thay thế Thông tư số 167/2012/TT-BTC nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý và kinh phí cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính trong bối cảnh chuyển đổi số.

2. Bộ Tài chính

- Đề nghị Bộ Tài chính hỗ trợ thiết lập/điều chỉnh phân quyền cho công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính

công cấp xã, đặc biệt đối với việc theo dõi, kiểm soát hồ sơ đăng ký kinh doanh (hộ kinh doanh) nộp qua cổng dịch vụ công của Bộ.

- Có chỉ đạo khắc phục các lỗi kỹ thuật thường xuyên phát sinh trên Phần mềm Đăng ký Kinh doanh (đăng nhập chậm, hệ thống hoạt động không ổn định, bị thoát ra ngoài) nhằm bảo đảm tính liên tục, ổn định và tiến độ giải quyết hồ sơ.

- Sớm ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 về lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; trong đó cập nhật các nội dung dẫn chiếu cho phù hợp quy định hiện hành, điều chỉnh/ban hành định mức chi đáp ứng yêu cầu thực tiễn triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính trong bối cảnh chuyển đổi số, bảo đảm cơ sở pháp lý và nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ phù hợp tình hình mới.

3. Bộ Nội vụ

Đề nghị Bộ sớm có văn bản hướng dẫn cụ thể về biên chế và số lượng vị trí việc làm tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (thay thế định hướng tạm tại Công văn 09/CV-BCĐ ngày 30/05/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp về định hướng tạm thời bố trí biên chế khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp). Đồng thời, đề xuất ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ kinh phí, phụ cấp bồi dưỡng cho cán bộ trực tiếp làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp để khích lệ tinh thần trách nhiệm.

4. Bộ Công an

Sớm hoàn thành Hệ thống điều phối giải quyết TTHC, ban hành tài liệu hướng dẫn địa phương kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung và giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh.

5. Các bộ, ngành có thủ tục hành chính tập trung (Bộ Y tế, Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường,)

- Đề nghị rà soát, cập nhật và hoàn thiện đầy đủ danh mục thủ tục hành chính trên các cổng/hệ thống liên thông; đồng thời bảo đảm quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ vận hành ổn định, thông suốt.

- Đề nghị bảo đảm hạ tầng kỹ thuật và chất lượng vận hành hệ thống; hạn chế tối đa tình trạng lỗi, chậm, treo hoặc mất kết nối, không làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết hồ sơ.

- Đề nghị thiết lập cơ chế/chức năng theo dõi và kiểm soát tiến độ xử lý hồ sơ theo từng bước (bao gồm cảnh báo quá hạn), đồng thời xem xét phân quyền để công chức cấp xã/đơn vị đầu mối địa phương có thể theo dõi đầy đủ hồ sơ phát sinh trên hệ thống chuyên ngành, phục vụ quản lý, đôn đốc và tổng hợp.

- Đề nghị tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên sâu về quy trình vận hành và nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên các hệ thống mới triển khai; cung cấp tài liệu hướng dẫn và kênh hỗ trợ kỹ thuật để bảo đảm triển khai thống nhất, hạn chế vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Quan tâm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành để tái sử dụng dữ liệu phục vụ cắt giảm, đơn giản hóa việc thực hiện TTHC của người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Quan tâm việc đồng bộ đầy đủ hồ sơ TTHC, tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, cấp xã từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo thời gian thực; bảo đảm việc đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp của địa phương sát với thực tế.

Trên đây là báo cáo của tỉnh An Giang về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách TTHC tháng 01 năm 2026 ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, TH, KGVX, NC, KT;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, nhtuy, “HT”.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong